

Bản án số: 25/2021/KDTM-ST;
Ngày: 14/4/2021;
V/v Tranh chấp hợp đồng cho thuê
tài chính.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Trọng Nghĩa.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thịnh, cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 96/2020/TLST-KDTM ngày 21 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2021/QĐXXST-KDTM ngày 23 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 115/2021/QĐST-KDTM ngày 18/3/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT.

Địa chỉ: Tầng 28, SG, 37 TĐT, phường BN, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Wu, Chi - Chang – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Diệp Yến B - Chức vụ: Trưởng phòng thu hồi công nợ (theo Giấy ủy quyền số 48.2020/GUQ-COL do Tổng Giám đốc Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT ký ngày 01/4/2020).

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Hoàng T, chức vụ: Nhân viên.

(Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Thương mại ĐH.

Địa chỉ: 13/3, đường TTH06, Khu phố H, phường TH, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Phúc T, sinh năm 1985;

Địa chỉ: F902, Chung cư Sơn Kỳ 1, đường CN13-DC8-DC13, phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Phúc T**, sinh năm 1985;

Địa chỉ: F902, Chung cư Sơn Kỳ 1, đường CN13-DC8-DC13, phường SK, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện nguyên đơn và tại bản tự khai đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT (sau đây gọi tắt là Công ty Chailease) là tổ chức tín dụng phi Ngân hàng có chức năng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật Việt Nam. Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Thương mại ĐH (sau đây gọi tắt là Công ty ĐH) là khách hàng thuê tài chính của Công ty Chailease.

Do Công ty ĐH có nhu cầu sử dụng phương tiện máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của mình và đề nghị Công ty Tài trợ tài chính nên hai bên đã ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số B190205203 vào ngày 21/02/2019 (sau đây gọi tắt là Hợp đồng thuê). Theo đó, tài sản mà Công ty ĐH có nhu cầu thuê tài chính là: Một (01) Cầu tháp loại TCT5512, chiều cao tự đứng, năm sản xuất: 2014, xuất xứ: China; Một (01) Cầu tháp loại TCT5512, chiều cao 70m, năm sản xuất: 2017, xuất xứ: China (sau đây gọi tắt là Tài sản thuê).

Cùng ngày 21/02/2019, để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán tiền thuê của Công ty ĐH theo Hợp đồng thuê, Công ty Cchấp nhận thư bảo lãnh thanh toán của cá nhân ông Nguyễn Phúc T. Theo đó, trường hợp Công ty ĐH không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo các Hợp đồng thuê, ông Nguyễn Phúc T cam kết sẽ thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê thay cho Công ty ĐH.

Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, Công ty Cđã ký hợp đồng mua bán số B190205203-PC vào ngày 22/02/2019 để mua các tài sản nêu trên từ Công ty TNHH Kỹ thuật Cơ khí Xây dựng Thuận Thành, cho Công ty ĐH thuê lại các tài sản này theo Hợp đồng cho thuê tài chính. Theo đó, tổng giá trị của các tài sản thuê là 3.080.000.000 (ba tỷ, không trăm tám mươi triệu) đồng, Công ty ĐH trả trước 616.000.000 (sáu trăm mười sáu triệu) đồng và Công ty Tài trợ một phần vốn là 2.464.000.000 (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu) đồng. Ngày 25/02/2019, Công ty ĐH đã ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản.

Thời hạn thuê của Hợp đồng thuê là 40 tháng, kể từ ngày 26/02/2019 đến

ngày 25/06/2022.

Ngày 27/02/2019, Hợp đồng thuê được cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng.

Lãi suất thuê là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn VND của Công ty Ccộng với biên độ 2.4%/năm. Theo đó, mức lãi suất thuê tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là 9.7%/năm.

Hàng tháng, Công ty ĐH phải thanh toán cho Công ty C tiền thuê bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty C đã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê. Trước khi Công ty ĐH trả hết toàn bộ vốn gốc cùng các khoản lãi, Công ty C vẫn là chủ sở hữu của Tài sản thuê và là người đứng tên trên toàn bộ các hóa đơn, chứng từ, các giấy tờ pháp lý khác liên quan đến quyền sở hữu, ... đối với tài sản thuê. Căn cứ theo các quy định pháp luật hiện hành và Điều 26 của Hợp đồng thuê, nếu Công ty ĐH vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê, hay vi phạm bất cứ một điều khoản hoặc điều kiện nào của Hợp đồng thuê, hay bị mất khả năng thanh toán, Công ty C đều có quyền chấm dứt Hợp đồng thuê trước thời hạn, thu hồi tài sản thuê và yêu cầu Công ty ĐH bồi thường thiệt hại (nếu có).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty ĐH thường xuyên thanh toán không đúng hạn theo lịch trình đã thỏa thuận, mặc dù Công ty C đã nhiều lần liên lạc với Công ty ĐH để yêu cầu thanh toán. Khi thanh toán đến Kỳ thuê thứ 15, Công ty ĐH đã ngừng hoàn toàn việc thanh toán mà không có bất kỳ thông báo hay sự chấp thuận nào từ phía Công ty Chailease. Dù Công ty C đã cố gắng liên hệ nhiều lần nhưng vẫn không nhận được sự hợp tác từ phía Công ty ĐH.

Ngày 17/08/2020, do Công ty ĐH vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền thuê quy định tại Điều 26 của Hợp đồng thuê, Công ty C đã phát hành Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi Tài sản thuê, theo đó yêu cầu Công ty ĐH thanh toán tổng số tiền còn thiếu theo Hợp đồng thuê tính đến ngày 19/08/2020 (ngày chính thức chấm dứt Hợp đồng thuê) là 1.788.696.481 (một tỷ, bảy trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi chín ngàn, bốn trăm tám mươi một) đồng.

Tuy nhiên, kể từ khi bị chấm dứt Hợp đồng thuê cho đến nay, Công ty ĐH vẫn không thực hiện thanh toán đầy đủ khoản nợ theo thông báo trên, không đồng ý giao trả các Tài sản thuê cho Công ty C tiến hành xử lý, thu hồi nợ theo quy định và cũng không đồng ý phối hợp cùng giải quyết khoản nợ nêu trên theo Hợp đồng.

Vì vậy, Công ty C khởi kiện vụ án ra Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu giải quyết những nội dung sau:

Buộc Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Thương mại ĐH thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT số tiền thuê còn nợ tính đến

ngày 14/04/2021 là 1.783.425.149 (một tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi lăm nghìn một trăm bốn mươi chín) đồng, trong đó bao gồm:

Nợ gốc là: 1.457.769.834 (một tỷ, bốn trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, tám trăm ba mươi tư) đồng.

Nợ lãi tính đến ngày chấm dứt Hợp đồng thuê 19/8/2020 là 260.926.647 (hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, sáu trăm bốn mươi đồng).

Nợ lãi quá hạn từ ngày 20/8/2020 đến 14/04/2021 là 64.728.668 đồng.

Buộc Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Thương mại ĐH thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 15/04/2021 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong các hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Trường hợp Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Thương mại ĐH không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên, buộc Người bảo lãnh là ông Nguyễn Phúc T có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Các đương sự tranh chấp với nhau về số tiền thuê tài sản mà bị đơn còn nợ của nguyên đơn. Đây là quan hệ tranh chấp “Tranh chấp hợp đồng cho thuê tài chính”. Bị đơn hiện đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 30, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa

không lý do mặc dù đã được triệu tập họp lệ lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

Ngày 21/02/2019, Công ty C và Công ty ĐH do ông Nguyễn Phúc T đại diện theo pháp luật đã ký kết Hợp đồng cho thuê tài chính số B190205203 và Phụ lục số 01 (sau đây gọi tắt là “Hợp đồng thuê”) với nội dung: theo yêu cầu của Công ty ĐH, Công ty C cho Công ty ĐH thuê tài sản là: một (01) cầu tháp loại TCT5512, chiều cao tự đứng, năm sản xuất: 2014, xuất xứ: China; một (01) cầu tháp loại TCT5512, chiều cao 70m, năm sản xuất: 2017, xuất xứ: China (sau đây gọi tắt là “Tài sản thuê”); tổng giá trị tài sản thuê là 3.080.000.000 (ba tỷ, không trăm tám mươi triệu) đồng, giá trị thuê là 2.464.000.000 (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi tư triệu) đồng, phương thức thanh toán: hàng tháng trả sau, lãi suất thuê là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn Việt Nam đồng của Công ty C cộng với biên độ 2,4%/năm.

Ngày 21/02/2019, ông Nguyễn Phúc T có thư bảo lãnh cá nhân, theo đó, ông Thịnh đồng ý bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán tiền thuê mà Công ty ĐH phải thực hiện với Công ty Chailease, trường hợp Công ty ĐH không thể thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo các Hợp đồng thuê, ông Thịnh cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ này thay cho Công ty ĐH. Thư bảo lãnh này không bị hủy bỏ bởi Công ty ĐH bằng bất cứ cách nào.

Để thực hiện hợp đồng cho thuê tài chính nêu trên, vào ngày 22/02/2019, Công ty Chailease, Công ty ĐH và Công ty TNHH Kỹ thuật Cơ khí Xây dựng Thuận Thành (sau đây gọi tắt là Công ty Thuận Thành) ký hợp đồng mua bán số B190205203-PC với nội dung Công ty C mua các tài sản nêu trên của Công ty Thuận Thành cho Công ty ĐH sử dụng theo Hợp đồng cho thuê tài chính đã ký. Tổng giá trị của các tài sản thuê là 3.080.000.000 (ba tỷ, không trăm tám mươi triệu) đồng, Công ty ĐH trả trước 616.000.000 (sáu trăm mười sáu triệu) đồng và Công ty C tài trợ một phần vốn là 2.464.000.000 (hai tỷ, bốn trăm sáu mươi bốn triệu) đồng (trong đó: 2.310.000.000 (hai tỷ, ba trăm mười triệu) đồng do Công ty C trả cho Công ty ĐH, 154.000.000 (một trăm năm mươi bốn triệu) đồng Công ty ĐH chuyển cho Công ty Chailease).

Ngày 25/02/2019, Công ty ĐH đã ký Biên bản bàn giao và nghiệm thu tài sản với Công ty Thuận Thành.

Ngày 27/02/2019, Công ty C ban hành Thông báo bắt đầu thuê có xác nhận của Công ty ĐH, theo đó thời hạn thuê của hợp đồng thuê là 40 tháng, kể từ ngày 26/02/2019 đến ngày 25/06/2022; lãi suất thuê là lãi suất thả nổi, được tính dựa trên lãi suất tiêu chuẩn Việt Nam đồng của Công ty C cộng với biên độ 2,4%/năm. Theo đó, mức lãi suất thuê tạm tính tại ngày bắt đầu thuê là

9,7%/năm. Công ty ĐH phải thanh toán lãi thuê theo lịch trình thanh toán tiền thuê, cụ thể: tiền thuê phải trả bao gồm một phần vốn gốc và khoản tiền lãi được tính trên dư nợ giảm dần cho đến khi trả đủ số tiền vốn gốc mà Công ty Cđã tài trợ cùng các khoản lãi theo Hợp đồng thuê.

Ngày 27/02/2019, Hợp đồng thuê được Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm, hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng thuê, Công ty ĐH thường xuyên thanh toán không đúng hạn theo lịch trình đã thỏa thuận và đến kỳ thuê thứ 15, Công ty ĐH ngừng hoàn toàn việc thanh toán. Vì vậy, ngày 17/8/2020, Công ty Ccó Thông báo chấm dứt Hợp đồng thuê và thu hồi tài sản thuê với nội dung hợp đồng thuê được chấm dứt kể từ ngày 19/8/2020 là phù hợp với Điều 26 Hợp đồng thuê giữa các bên.

Ngày 19/8/2020, Công ty Ccó Thông báo thanh toán gửi Công ty ĐH, theo đó liệt kê chi tiết các khoản phải thu tính đến ngày 19/8/2020, cụ thể: tổng dư nợ và các khoản phải trả khác là 1.788.696.481 (một tỷ, bảy trăm tám mươi tám triệu, sáu trăm chín mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi một) đồng bao gồm nợ gốc: 1.527.769.834 (một tỷ, năm trăm hai mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi chín ngàn, tám trăm ba mươi tư) đồng (gồm vốn gốc: 1.393.369.834 (một tỷ, ba trăm chín mươi ba triệu, ba trăm sáu mươi chín ngàn, tám trăm ba mươi bốn) đồng, V.A.T: 134.400.000 (một trăm ba mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn) đồng, nợ lãi tính đến trước ngày chấm dứt hợp đồng thuê: 260.926.647 (hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn, sáu trăm bốn mươi bảy) đồng.

Căn cứ Bảng kê các khoản phải thu do Công ty Cung cấp thì tính đến ngày 14/4/2021, Công ty ĐH còn nợ Công ty Ctổng số tiền 1.783.425.149 (một tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm bốn mươi chín) đồng, trong đó: nợ gốc 1.457.769.834 (một tỷ, bốn trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi sáu ngàn, tám trăm ba mươi bốn) đồng (do Công ty ĐH trả thêm được vào các ngày 02/10/2020, 11/11/2020, 07/12/2020, 07/4/2021 tổng cộng 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng). Tiền nợ gốc, nợ lãi tính đến trước ngày chấm dứt hợp đồng thuê (là ngày 19/8/2020): 260.926.647 (hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, sáu trăm bốn mươi bảy) đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 19/8/2020 đến ngày 14/4/2021 là 64.728.668 (sáu mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi tám ngàn, sáu trăm sáu mươi tám) đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn Công ty ĐH đến làm việc nhưng bị đơn không có mặt, bị đơn cũng không cung cấp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cùng các tài liệu nguyên đơn cung cấp, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán ngay khi án có hiệu lực pháp

luật số tiền tạm tính đến ngày 14/4/2021 là 1.783.425.149 (một tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm bốn mươi chín) đồng như đã nêu trên. Buộc Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Thương mại ĐH thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 15/4/2021 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong các hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

Xét thấy, tại Thư bảo lãnh cá nhân ngày 21/02/2019, ông Nguyễn Phúc T đồng ý bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán tiền thuê mà Công ty ĐH phải thực hiện với Công ty Chailease, trường hợp Công ty ĐH không thể thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền thuê theo các Hợp đồng thuê, ông Thịnh cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ này thay cho Công ty ĐH. Việc bảo lãnh này là vô điều kiện và không hủy ngang. Căn cứ Điều 335, 336, 342 Bộ luật dân sự năm 2015, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Nguyễn Phúc T thanh toán cho nguyên đơn số nợ của Công ty ĐH trong trường hợp Công ty ĐH không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán.

[3] Về án phí:

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm đối với vụ án về kinh doanh thương mại.

Hoàn trả cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 32.983.467 (ba mươi hai triệu, chín trăm tám mươi ba ngàn, bốn trăm sáu mươi bảy) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105330 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Buộc Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Thương mại ĐH phải thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi tạm tính tới ngày 14/4/2021 là 1.783.425.149 (một tỷ, bảy trăm tám mươi ba triệu, bốn trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm bốn mươi chín) đồng,

trong đó: nợ gốc 1.457.769.834 (một tỷ, bốn trăm năm mươi bảy triệu, bảy trăm chín mươi sáu ngàn, tám trăm ba mươi bốn) đồng, nợ lãi tính đến trước ngày chấm dứt hợp đồng thuê (19/8/2020): 260.926.647 (hai trăm sáu mươi triệu, chín trăm hai mươi sáu ngàn, sáu trăm bốn mươi bảy) đồng, nợ lãi quá hạn từ ngày 19/8/2020 đến ngày 14/4/2021 là 64.728.668 (sáu mươi bốn triệu, bảy trăm hai mươi tám ngàn, sáu trăm sáu mươi tám) đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực thi hành. Các bên tự nguyện giao nhận hoặc giao nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Buộc Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Thương mại ĐH thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT tiền lãi chậm trả phát sinh từ ngày 15/4/2021 tính trên nợ gốc với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong các hợp đồng cho thuê tài chính cho đến khi thanh toán xong nợ gốc.

3. Trường hợp Công ty TNHH Một thành viên cơ khí thương mại Địa Thịnh không thanh toán đầy đủ khoản tiền nêu trên, thì buộc ông Nguyễn Phúc T phải có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT cho đến khi thanh toán hết toàn bộ số tiền còn nợ.

4. Về án phí:

Buộc Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Thương mại ĐH phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 65.502.754 (sáu mươi lăm triệu, năm trăm lẻ hai ngàn, bảy trăm năm mươi tư) đồng. Nộp ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Hoàn trả cho Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV QT toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo đơn khởi kiện là 32.983.467 (ba mươi hai triệu, chín trăm tám mươi ba ngàn, bốn trăm sáu mươi bảy) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105330 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo:

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hương